

DIỆU CÁT TƯỜNG BÌNH ĐẲNG DU GIÀ BÍ MẬT QUÁN THÂN THÀNH PHẬT NGHI QUỸ

Hán dịch: Đời Tống_Đại Khiết Đan Quốc Sư_ Tam Tạng Pháp Sư của nước
Ma Kiệt Đà ở Trung Thiên Trúc là TỬ HIỀN dịch
Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Phàm muốn **Khoá Tụng Pháp Sư Cúng Dường**, trước tiên quy mệnh Phật,
niệm tám Đại Nguyên.

Chân Ngôn là:

“**An (1) một đàng, đạt la-hàm tả (2) tăng già tả (3) đất-lý la đất-năng nga-
la (4) ma nỗ đất-lãng (5) mẫu thố tức đặng (6) ca lỗ nhĩ-dã phiến (7) sa-phộc
bát la thứ-thát, bát-la tất đạt duệ (8) nễ xá dã, tát phộc bá ba nam (9) bôn nê-
dã nam tả, nỗ mô na nam (10) cật-lý đố bát phộc tăng tả lý xá-dã nhĩ (11) a lý-
dã sắt-tra nga bá thí đạt (12) y hàm, phệ la mẫu bá na dã (13) dạ phộc-đát la
để-dã la nga nhĩ ninh (14) dạ phộc tai tát, tố lý duệ (15) a để-dưỡng đá lý, bát-
la nê phộc đà (16) bát la tả hạ la nam (17) a một-lãm hạ tả lý-duỡng (18) đất na
phộc-ca tỳ nỗ ma thố bá nhạ na noa (19) bá noa vĩ ca la tát noa (20) ma la phộc
la-na ca lý-nễ để-gia nghi đất phộc nễ đa (21) a nễ-dã hám nễ-vĩ la bế, đất-lý la
bế (22)**”

Mới vào Đạo Trường

Hưởng mặt về Phật

Ngồi tưởng thân này

Nát như bụi nhỏ

Lại thu nhiếp thân

Như **Thế Kim Cương**

Chân Ngôn là:

“**An, la tổ ba nga đá, tát la phộc, đạt-ma**”

ॐ འུ་ལ་ཐོ་མ་གཏུ་མ་ལ་ཐོ་མ་

OM – RÀJA-UPAGATAH SARVA-DHARMA

Miệng: bốn Nghiệp (?ba Nghiệp) thanh tịnh

“**An, phộc chỉ-dã, thuật đà, tát phộc đạt la-ma, phộc chỉ-dã, thuật độ
hàm**”

ॐ འུ་ལ་ཐོ་མ་གཏུ་མ་ལ་ཐོ་མ་

OM _ VĀKYA 'SUDDHA_ SARVA DHARMA VĀKYA 'SUDDHA-UHAM

Tâm: ba Nghiệp thanh tịnh

“An, tức đá thuật đà, tát phộc la-ma, tức đá, thuật độ hám”

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

OM _ CITTA 'SUDDHA_ SARVA DHARMA CITTA 'SUDDHA-UHAM

Thân: ba Nghiệp thanh tịnh

“Sa-phộc bà phộc, thuật đà, tát phộc đạt la-ma, sa-phộc sa phộc, thuật độ hám”

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

SVABHĀVA 'SUDDHA – SARVA DHARMA SVABHĀVA 'SUDDHA-UHĀM

_Ba Nghiệp thanh tịnh xong

Vận Tâm trong sáu đường

Tất cả các chúng sinh

Báo Chương, Nghiệp Chương, Phiền Não Đẳng Chương thấy đều tiêu diệt, đắc được thanh tịnh.

_ Tiếp tưởng Phật Đàn ở phương trên, vận Tâm cúng dường. Lại tưởng bàn tay của mình là bàn tay Kim Cương. Bàn chân, trái tim, con mắt...cũng lại như vậy. Dùng thân Kim Cương lễ, phụng sự chư Phật. Sau đó lại tưởng năm ngón tay của mình, lấy năm loại nước Cam Lộ của **Kim Cương Trí** (Vajra-jñāna) tự rưới đỉnh đầu của mình, tẩy rửa sạch *năm Thân, mười Nghiệp, sáu Trần*

Tưởng thân Phạm Phu đều không có **chỗ có** (sở hữu) như vành trăng trong sạch. Trên vành trăng thân của mình, hình chữ **Hồng** (ॐ-HŪM) giống như lửa rực sáng, y theo vành trăng trụ, như lượng ánh sáng đèn. Niệm Chân Ngôn này, gia trì bảy biến

Chân Ngôn là:

“An, mạo địa tức đa mẫu đất-bả na gia nhĩ “

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

OM – BODHICITTAM UTPĀDA YĀMI

_ Lại tưởng hình chữ **Hồng** (ॐ-HŪM) trên vành trăng mà trụ, như nhóm ánh sáng lớn. Tưởng Hoả Tinh của thân bung tán rất lâu rồi lại thu vào. Chân Ngôn bảy biến

“An, tố khư ma, phộc nhật-la”

ॐ (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ) (ॐ)

OM – SUKṢMA VAJRA

_ Lại tưởng trên vành trăng
Có ánh sáng nhỏ, trụ
Rồi tụng Chân Ngôn này
Cần phải tụng bảy biến
Chân Ngôn là:
“An, đế sắt-tra, phộc nhật-la”
ॐ (१५) वज्र
OM – TIṢṬA VAJRA

_ Ánh sáng nhỏ chẳng động
Tưởng Thân xoay lại đi
Rồi niệm Chân Ngôn này
Cũng nên niệm bảy biến
Chân Ngôn là:
“Án, sa phá-la, phộc nhật-la”
ॐ मूर वज्र
OM _ SPHARA VAJRA

_ Lại tưởng Thân đi đến
Niệm Chân Ngôn bảy biến
Chân Ngôn là:
“Án, tăng hạ la, phộc nhật-la”
ॐ संहर वज्र
OM _ SAMHÀRA VAJRA

_ Lại tưởng Thân nhập vào
Sẽ thành thân Đại Giác
Niệm *Bí Mật Ngôn* này
Gia trì đủ bảy biến
Chân Ngôn là:
“An, phộc nhật-la, vĩ xả, hồng”
ॐ वज्रविरह
OM _ VAJRA AVI'SA HÙM

_ Tưởng ánh sáng nhỏ, trụ
Như đồng thân Đại Giác
Tụng Đà La Ni này
Lại nên tụng bảy biến
Chân Ngôn là:
“An, phộc nhật-la đát ma cú hàm”
ॐ वज्रमन्त्र

OM – VAJRA ATMAKA UHAM

_ Lại nữa quán thân mình
Làm Thể của Kim Cương
Giống như thân Như Lai
Ngang đồng không có khác
Ba lần tụng Chân Ngôn

“**An, dā tha, tát phộc đất tha nga đá, sa-dát khư hám**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM – YATHA SARVA TATHĀGATA STATHĀHAM

_ Tiếp nên tay phải cầm chày Kim Cương, tay trái cầm cái chuông, làm **Ba La Mật** (Pàramitā).

Bồ Tát trì *khuôn phép thí nghiệm* (khoá). **Chày** biểu thị cho **Phật Ấn** (Buddha-mudra), chày ấy có năm chấu (ngũ cổ) biểu thị cho Như Lai. **Chuông** biểu thị cho bốn Ba La Mật.

Bồ Tát tưởng kỹ lưỡng, thân mình làm **Bảo Sinh Phật** (Ratna-sambhava-buddha), ném chày ba lần

_ Tiếp nên múa chuyển, làm **Liên Hoa Ấn** (Padma-mudra). Ấn xong, đỉnh lễ. Lễ xong, cầm chày chỉ vào đỉnh đầu, miệng, trái tim. Tụng ba chữ **Chủng Trí An Hồng** (ॐ ॐ ॐ : OM ÀH HÙM). Tưởng đỉnh đầu làm **Đàn**

Trước tiên, tưởng hoa sen bên trong đỉnh đầu, sen ấy có tám cánh. An hoa sen xong, tiếp bày Kim Cương nằm ngang, trên Kim Cương ấy có vành mặt trời mặt trăng. Ở trên vành mặt trời có 12 chữ (?a ā i ī u ū e ai o au am ah), trên vành mặt trăng lại có 16 *Mẫu của chữ Phạn* (?a ā i ī u ū ṛ ṛ ḷ ḷ e ai o au am ah), Pháp của **Xuất Sinh** chẳng thể đắc được.

Ở trên vành trăng, tưởng an chữ **An** (ॐ-OM). Lại quán chữ **An** xoay lại rồi đi, rất lâu mới đến làm hình **Luân Tự** (Chữ xếp xoay vòng như bánh xe). Lại tưởng một lần trở về (nhất phản) làm **Tỳ Lô Phật** (Vairocana-buddha). Bốn phương Phật còn lại, an trí theo thứ tự, thấy đều ngang đồng với bốn Ba La Mật. Nên niệm **Chủng Trí** rồi ở bốn góc, ngồi tại toà có ba tầng (tam trọng toà) không có vành trăng ấy. Bên dưới đến **Minh Vương** (Vidya-rāja) nên đều như vậy.

Phần bên trên là chín vị trí trụ ở viện thứ nhất

Bên trong, tám vị Bồ Tát, niệm chữ **Chủng Trí** ở viện thứ hai, chia bày theo thứ tự

Bên ngoài, 12 Tôn, 10 vị Minh Vương...cũng niệm **Chủng Trí** với **Mật Hiệu** của vị ấy

Ở viện thứ ba, y theo vị trí an lập

_ Tưởng **Đàn** xong rồi, quán thân là Phật, liền niệm **Phật Đàn**
Chân Ngôn là:

“Một đà phộc nhật-la đạt la, thất-lý, mãn năng (1) để-lý phộc nhật-la (2) tỳ nễ-dã, bà vĩ năng (3) a để sắt-tra năng bá năng nhĩ nễ-dưỡng (4) ca lỗ đồng ca dã, phộc nhật-lý năng (5) na xá nại-nghi tăng, tất-thể đá, một đà (6) khuất-phiếu tông đồ (7) ca dã, phộc nhật-lý năng (8) An, tát phộc đất tha nga đá (9) ca dã, phộc nhật-la (10) sa-phộc sa phộc đất ma cú hàm (11)”

_ Tiếp tướng trong miệng là vị trí của **Pháp Đàn**. Tướng hình chữ A (𑖀-ÀH) đi rồi quay lại thành hoa sen sáu. Lại tướng một lần trở về làm A Di Đà (Amitàbha). Đồng với Quán Tướng lúc trước, nên niệm **Pháp Đàn**

Chân Ngôn là:

“Đạt la-ma, phệ phộc ca bá tha, thất-lý, mãn năng (1) để-lý phộc nhật-la, tỳ nễ-dã, bà vĩ năng (2) a địa sắt-tra ná bá năng nhĩ nễ-dưỡng (3) ca lỗ đồng phộc nga, phộc nhật-lý ná (4) na xá nại-nghi tăng, tất-để đá, một đà (5) khuất-phiếu tông đồ (6) phộc nga, phộc nhật-lý năng (7) An, tát phộc (8) đất tha nga đa (9) phộc nhật-la sa-phộc (10) bà phộc đất ma cú hàm (11)”

_ Tiếp tướng bên trong trái tim là vị trí của **Tăng Đàn**. Quán hình chữ Hồng (𑖀-HUM) đi rồi lại đến, liền làm Kim Cương (Vajra). Tướng một lần trở về thành A Súc Tôn (Akṣobhya). Đồng với Quán Hạnh lúc trước, nên niệm **Tăng Đàn**.

Đà La Ni là:

“Tức đá, phộc nhật-la đạt la, thất-lý, mãn năng (1) để-lý phộc nhật-la, tỳ nễ-dã, bà vĩ ná (2) a địa sắt-tra ná bá năng nhĩ nễ-dưỡng (3) ca lỗ đồng tức đá, phộc nhật-lý ná (4) na xá na-nghi tăng, tất-để đá, một đà (5) khuất-phiếu tông đồ (6) tức đá, phộc nhật-lý năng (7) An, tát phộc đất tha nga đa (8) phộc nhật-la sa-phộc bà phộc đất ma cú hàm (10)”

_ Tướng thành **Tam Bảo** xong

An Tâm, lặng chẳng động

Liền dùng dây Kim Cương (Kim Cương Sách)

Cột bít cửa sáu Căn

Tùy niệm, tùy cột một

Như mặc Giáp Kim Cương.

Chân Ngôn là:

“Án, châm, hồng, phộc nhật-la, lạc khất-la”

𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀 𑖀

OM _TUM _HUM VAJRA-RAKṢA

_ Tiếp dùng Tâm ân trọng, quy mệnh **Tam Bảo Đàn**, liền tụng Đà La Ni

“Na mô một đà dã (1) na mô đạt ma dã (2) na mô tăng già dã (3) a bà phệ bà phộc năng bà phộc (4) bà phộc năng, nê phộc bà phộc năng (5) y để bà phệ ma bà phộc tất-dưỡng (6) bà phộc nam nỗ bá la tỳ dạ đế (7) a nễ-dã nhĩ tát phả

lãng nhạ la-hàm (8) a nễ-dã nhĩ tát phả lãng đá bá (9) a nễ-dã nhĩ tát phả lãng địa-dã nam (10) a nễ-dã nhĩ vĩ ninh mô khất-ly đảnđ (11)”

_ Quy mệnh Tam Bảo xong
Trước mặt tưởng một Đàn
Dưới là **Phong Hoả Thuỷ**
Thổ Luân ở trên hết
Trên **Thổ** sắt (kim loại) bốn màu
Trên sắt (kim loại) **Tam Giác Thổ**
Đây là đất báu tạp
Tiếp hai tay chéo nhau
Chưởng Tâm (tâm lòng bàn tay) an ở đất

_ Kim Cương chẳng dùng Đàn
Nên quán hình chữ **A (𑖀)**
Rồi trụ ngay trong Đàn
Tưởng chữ đi lại đến
Ngay trên hoa sen báu

_ Tiếp nên tưởng chữ **Hông (𑖀 HÙM)**
Rồi trụ Kim Cương báu

_ Lại tưởng **Bột Lộng An (𑖀_BHRÙM)**
Chữ làm lâu bảy báu
_ Trong có Đàn ba lớp

Mà lại có bốn cửa
Bốn cửa đều bốn màu
Đông: trắng, Nam: màu xanh
Tây: vàng, Bắc: vàng ròng
Tưởng ở trong lâu ấy
Có mặt trời mặt trăng (nhật nguyệt luân)

_ Lại niệm **An A Hông (𑖀𑖀𑖀:OM ÀH HÙM)**
Tưởng ở trên vành trăng

_ Lại quán thân chữ **An (𑖀_OM)**
Hoá làm hình **Phật Luân**
Lại nên tưởng chữ **A (𑖀_ÀH)**
Biến thành hoa sen báu
Lại tưởng Thể chữ **Hông (𑖀-HÙM)**
Hoá làm **Trí Kim Cương**

OM – SARVA TATHÀGATA PÙJA ABHIṢAIKÀYA ATMANÀM
NIRYÀTA YÀMI – SARVA TATHÀGATA VAJRA-RATNA ABHIṢIMCA
SVÀMAM TRÀH

_ Lại tưởng Quán Đỉnh xong
Quy mệnh nơi Như Lai
Y Pháp mà tu hành
Rộng bày Pháp cúng dường
Rồi tụng Chân Ngôn này
Tưởng lễ ở cửa Tây

“**An, tát phộc đát tha nghiệt đa (1) bố nhạ, bát-la phộc đa năng dã, a đát-ma nam (2) nễ lý-dã đá dã nhĩ (3) tát phộc đát tha nghiệt đa (4) phộc nhật-la đạt la-ma (5) bát-la phộc đá dã, sa-phộc hàm (6) hột-ly-dĩ (7)**”

ॐ स ह न ए ण न पुर सु व व न य म न ॐ ण न य म स ह न ए ण न व
स व य व य स म ः

OM – SARVA TATHÀGATA PÙJA PRAVARTTANÀYA ATMANÀM
NIRYÀTA YÀMI – SARVA TATHÀGATA VAJRA-DHARMA
PRAVARTTÀYA SVÀMAM HRÌH

_ Tiếp nên tưởng thân mình
Bền chắc chẳng sinh diệt
Biện sự không có cùng
Nên cúng dường nơi Phật
Nguyện tất cả Hữu Tình
Đều được quả Tất Địa
Rồi tụng Chân Ngôn này
Tưởng lễ ở cửa Bắc.

“**Phộc (?An), tát phộc đát tha nghiệt đa (1) bố nhạ ca ma nê, a đát-ma nam (2) nễ lý-dã đá dã nhĩ (3) tát phộc đát tha nghiệt đa (4) phộc nhật-la ca ma (5) câu lỗ, sa-phộc hàm (6) ác**”

ॐ स ह न ए ण न पुर सु व व न य म न ॐ ण न य म स ह न ए ण न व
स व य व य स म ः

OM – SARVA TATHÀGATA PÙJA KARMAṆI ATMANÀM NIRYÀTA
YÀMI – SARVA TATHÀGATA VAJRA-KARMA KURU SVÀMAM AH

_ Lại khấn cáo nơi Phật
Nay con sẽ chí thành
Tuỳ phần mà cúng dường
Quy mệnh nơi Như lai
Rồi tụng **Già Đà** (Gàthà:Kệ) này
Cửa Đông, lễ phương giữa (trung phương)

“An, tát phộc đát tha nghiệt đa (1) ca dã, phộc, chỉ-tức đá (2) phộc nhật-la bát-la noa mai (3) phộc nhật-la mãn na nam, ca lỗ nhĩ (4) An, phộc nhật-la vật (5)”

ॐ सव् नत्तगत त्तय वक्त्रि वक्त्रमन् वक्त्रवक्त्रं कर्त्तुं ॐ वक्त्र
ॐ

OM – SARVA TATHAGATA KAYA VAK CITTA _ VAJRA PRANANAM
– VAJRA VANDANAM KARA UMI – OM VAJRA VIH.

_ Tiếp dùng Ngũ Phật Tán

Ca vịnh nơi Như Lai

Bốn phương lễ bốn Phật

Phương Đông lễ Trung Tôn (Tôn ở chính giữa)

“Ac khát-lỗ tỳ-dạ, phộc nhật-la (1) ma hạ nê-dã năng (2) phộc nhật-la đà đở (3) ma hạ một đà (4) để-lý mạn noa la (5) để-lý phộc nhật-la, nga-la (6) câu sái phộc nhật-la (7) năng mô tốt-đỏ đế (8)”

अक्षुवक्त्र मन्त्रुव वक्त्रवक्त्र मन्त्रुव वक्त्रवक्त्र वक्त्रवक्त्र वक्त्रवक्त्र वक्त्रवक्त्र
ॐ

AKṢOBHYA-VAJRA _ MAHÀ-DHYÀNA _ VAJRA-DHÀTU _ MAHÀ-
BUDDHA _ TRI-MANḌALA _ TRI-VAJRA-AGRA _ KO'SA-VAJRA _ NAMO
STUTE

Tỳ Lô Như Lai Phật Kim Cương Thân:

“Phệ lỗ tả năng (1) ma ha thuật đà (2) phộc nhật-la sảng đá (3) ma ha la đế (4) bát-la ca-lý để (5) bát-la bà, sa-phộc la, ngật-la (6) nga lăm (7) nễ-phệ sa, phộc nhật-la (8) năng mô tốt-đỏ đế (9)”

वैश्वान मन्त्रुव वक्त्रवक्त्र मन्त्रुव वक्त्रवक्त्र वक्त्रवक्त्र वक्त्रवक्त्र वक्त्रवक्त्र
ॐ

VAIROCANA MAHÀ-‘SUDDHA _ VAJRA-‘SÀNTA _ MAHÀ-RATI _
PRAKṚTI _ PRABHA-SVARA-AGRA_ GARAM-DVEṢA_VAJRA _ NAMO
STUTE

Bảo Sinh Như Lai Bảo Kim Cương Thân:

“La đát-năng la nhạ (1) tổ nghiệm tỳ la khư (2) phộc nhật-la ca sa (3) ninh-lý ma la (4) sa-phộc bà phộc, thuật đà (5) ninh lệ bá (6) ca dã, phộc nhật-la (7) năng mô tốt-đỏ đế (8)”

रत्नराज सुगम्भिरा खा वक्त्र अक्षरि वृम्व वृम्व वृम्व वृम्व वृम्व वृम्व
ॐ

RATNA-RÀJA SUGAMBHÌRA KHA _ VAJRA-ÀKÀ'SA _ NṚ MÀLA
SVABHÀVA ‘SUDDHA NṚPA-KÀYA VAJRA NAMO STUTE

A Di Đà Như Lai Kim Cương Cam Lộ Thân:

“Phộc nhật-la một-lý đá (1) ma hạ nê-dã năng (2) ninh-lý vĩ ca-la bát khiết (3) phộc nhật-la đật-lý ca (4) la nga bá la nhĩ đá (5) bát-la bát-đát (6) bà sa, phộc nhật-la (7) năng mô tốt-đổ đế (8)”

वज्रमृग मङ्गलं नृ विकारं पक्व वज्रवृक्ष एत परमिग यत्र नृष
वज्र नमस्तुते

VAJRA-AMṚTA MAHÀ-DHYÀNA _ NṚ VIKÀRA PAKA _ VAJRA-DHRK _ RÀGA-PÀRAMITA PRAPTA BHAṢA VAJRA NAMO STUTE

Bất Không Thành Tự Như Lai Kim Cương Giác Hữu Tình Thân:

“A mục khư phộc la (1) tam bộ đá (2) tát la-phộc sa bả lý bố la ca (3) sa-phộc bà phộc, thuật đà (4) ninh lý-lệ bá (5) phộc-la tát đát-phộc (6) năng mô tốt-đổ đế (7)”

अमोघवर संसृग सर्व सिच(एपरक) सुसव सुव नृष वर मद्र न
मस्तुते

AMOGHA-VARA SAMBHUTA SARVA ‘SÀPARIPÙRAKA _ SVABHÀVA SUDDHA _ NṚPA VARA SATVA NAMO STUTE

_ **Tán** bái năm Phật xong

Vật Tâm tưởng **Địa Đàn**

Khởi để trên đỉnh đầu

Giống như đội cái mũ (đầu quan)

Hai Đàn như nước, sữa

Hoà hợp một chỗ ngồi

Mỗi mỗi chẳng phân biệt

An toạ, suy nghĩ kỹ

Kết **Khế** niệm Bản Minh

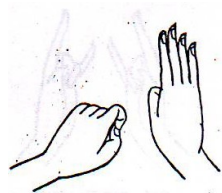
Mỗi mỗi các Tôn Vị (vị trí của Tôn)

Dưới sẽ thứ tự nói

_ **A Súc Như Lai Khế**

Quyên trái an ở eo

Rũ tay phải chạm đất



“An, a khuất-lỗ tỳ-dạ hồng”

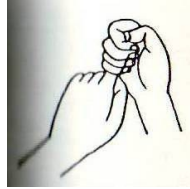
ॐ मङ्गलं ह्रूं

OM _ AKṢOBHYA HÙM

Tỳ Lô Giá Na Phật

Tay phải: Kim Cương Quyền

Dùng bói (?nắm) đầu ngón Lực (ngón trỏ trái)



“An, phộc nhật-la đà đồ, tông”

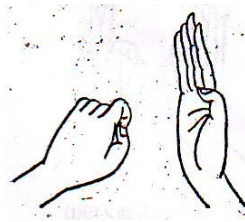
ॐ वज्रधतु वाम

OM _ VAJRA-DHÀTU VAM

Bảo Sinh Như Lai Ấn

Quyền trái an ở eo

Tay phải làm Thí Nguyện



“An, la dát-năng tam bà phộc, dát-lạc”

ॐ रत्नसंभवा

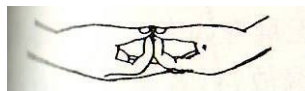
OM _ RATNA-SAMBHAVA TRÀH

A Di Đà Như Lai

Hai tay ngửa, chéo nhau

Dựng Tiến Lực (2 ngón trỏ) chung lững

Thiền Trí (2 ngón cái) ngang đầu ngón



“An, a di đá bà, hột-ly”

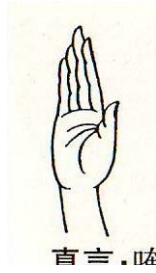
ॐ अमिताभ ह्रीं

OM _ AMITÀBHA HRÌH

Bất Không Thành Tựu Phật

Quyền trái lại an eo

Tay phải Thí Vô Úy



“An, a mô khư tất địa, ác”

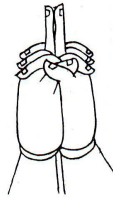
ॐ अमोघसिद्धिः

OM _ AMOGHA-SIDDHI AH

Kim Cương Ba La Mật

Hai tay: Kim Cương Phộc

Nhãn Nguyên (2 ngón giữa) dựng như kim



“An, tất đà lộ tả nễ (1) hồng (2) sa-phộc hạ (3)”

ॐ अहं ह्रं ह्रं

OM _ SIDDHA-LOCANE HÙM _ SVÀHÀ

Bảo Ba La Mật Khế

Chẳng sửa tướng Ấn trước

Tiến Lực (2 ngón trỏ) như hình bấu



“An, kế lý kế lý (1) ma mạt kế (2) hồng (3) bà-phộc hạ ”

ॐ किलि किलि ममकि ह्रं ह्रं

OM _ KILI KILI _ MÀMAKI HÙM _ SVÀHÀ

Pháp Ba La Mật Ấn

Hai tay: Kim Cương Chương

Mở Nhãn Nguyên (2 ngón giữa), Tiến Lực (2 ngón trỏ)

Phụ vạch trên Nhãn Nguyên (2 ngón giữa)

Cong Thiên Trí (2 ngón cái) hơi mở

“An, thấp-phệ đế (1) bán noa la phộc tất nễ (2) tát phộc đạt, sa nại nễ, hồng (4) sa-phộc hạ (5)”

ॐ अथो रवमि मरुध मरु ह्रं ह्रं

OM _ 'SVETE PÀṆḌARA-VÀSINI _ SARVARTHÀ SÀDHANE HÙM _
SVÀHÀ

Yết Ma Ba La Mật

Hai tay: Kim Cương Phộc

Dựng Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) Đàn Tuệ (2 ngón út)

“An, đá lợi (1) đốt đá lợi (2) đốt lợi (3) sa-phộc hạ (4)”

ॐ ँ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM – TÀRE TUTTÀRE TURE – SVÀHÀ

Bồ Tát: mười hai Tôn

Ấn tương ứng sẽ nói

Hai tay Kim Cương Phộc

Trái phải rồi kéo mở

_ Địa Tạng Bồ Tát Khế

Hai tay: Nghi xoay múa

Liên thành Kim Cương Phộc

Ngửa tay rồi mở bung

Dưới đến các Tôn vị

Trước cột, sau xoay múa

“An, khát-ly đế (1) nga bà dã (2) sa-phộc hạ (3)

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM _ KṢITI-GARBHÀYA _ SVÀHÀ

Kim Cương Thủ Bồ Tát

Quyền trái an cạnh eo

Tay phải như **Thí Nguyện**

Thiền (ngón cái phải) đè ở Nhấn Độ (ngón giữa phải)

“An, phộc nhật-la bát noa duệ (1) sa-phộc hạ (2)”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM _ VAJRA-PÀṆÀYE _ SVÀHÀ

Không Bồ Tát Mật Khế

Quyền trái lại an eo

Tay phải ngay trước tim

Dùng Thiền (ngón cái phải) đè Nhấn Độ (ngón giữa phải)

“An, khiết nga bà dã (1) hồng (2), sa-phộc hạ (3)”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM _ KHA-GARBHÀYA HÙM _SVÀHÀ

Quán Tự Tại Bồ Tát

Quyền trái an cạnh eo

Tay phải co Giới Độ (ngón vô danh)

Xoay phải, trụ tim, bung

“An, lộ kế thấp-phộc la (1) la nhạ đã (2) sa-phộc hạ (3)”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM _ LOKE'SVARA-RAJÀYA_SVÀHÀ

Trừ Cái Chương Bồ Tát

Hai tay, Tiến Lực (2 ngón trở) móc

Kéo mở rồi bung Ấn

“An, tát phộc nê phộc la na (1) vĩ xá-kiếm bà duệ (2) hồng (3)”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM _ SARVA NIRVARAṆA-VIṢKÀMBHAYE HÙM _ SVÀHÀ

Tát Đoả Bồ Tát Ấn

Quyền trái an tại eo

Tay phải ở cạnh rốn

Co Nhẫn (ngón giữa phải) Thiên (ngón cái phải) gõ Tiến (ngón trở phải)

“An, tam mãn đá bạt nại-la đã, hồng”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM _ SAMANTA-BHADRÀYA _ HÙM

Diệu Cát Tường Bồ Tát

Quyền trái lại an eo

Tay phải: Thiên (ngón cái) vịn Nhẫn (ngón giữa)

Hai mắt tùy tay, nhìn

”An, mãn tổ thất-ly, noa thát, hồng”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM _ MAMJU'SRÌ- NÀTHA - HÙM

Di Lạc Bồ Tát Ấn

Quyền trái an cạnh eo

Tay phải ngay trước tim

Gõ vạch giữa Nhẫn Chỉ (ngón giữa)

“An, mỗi đát-ly đã, hồng (1) sa-phộc hạ (2)”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM _ MAITREYA HÙM _ SVÀHÀ

Y (cái áo) Cúng Dường Bồ Tát

Quyền trái an ở eo

Tay phải phía trước mặt

Búng Nhẫn Chỉ (ngón giữa) rồi bung

“An, phộc-la, a ninh-dã, hồng”

ॐ वरु ऋ ऋ हूं

OM _ VARA ANYA HÙM

Quán Hoa Bồ Tát Ấn

Hai tay ôm chính giữa

Giống như thế lấy hoa

Tưởng an Phật trên đỉnh

“An, phộc nhật-la, ma lý-dã, hồng”

ॐ वरु ऋ ऋ हूं

OM _ VAJRA-MĀLYA HÙM

Tán Hoa Bồ Tát Khế

Tay trái: Trí (ngón cái) vịn Nguyệt (ngón giữa)

Tay phải: Thiên (ngón cái) vịn Nhẫn (ngón giữa)

Trước mặt, hướng ngoài, bung

“An, phộc nhật-la bồ sáp-ba, hồng”

ॐ वरु पुष्प हूं

OM _ VAJRA-PUṢPA HÙM

Đồ Hương Bồ Tát Khế

Hai tay cầm lò hương

Như Khế Cúng Đường Phật

“An, phộc nhật-la, độ bế, ác”

ॐ वरु धूपे ऋ

OM – VAJRA-DHÙPE – AH

Đăng Cúng Đường Bồ Tát

Tay trái nâng tay phải

Duỗi Nhẫn Chỉ (ngón giữa trái) cúng đường

“An, phộc nhật-la, lộ kế, nễ”

ॐ वरु ऋ ऋ हूं

OM – VAJRA-ĀLOKE – DÌH

Cam Lộ Bồ Tát Khế

Tưởng trong lòng tay trái

Có dòng nước Cam Lộ

Tay phải búng Danh Chỉ (ngón vô danh)

“An, phộc nhật-la, ỏ na ca, đồ sái tát”

ॐ वरु उदका ऋ

OM _ VAJRA-UDAKA TOṢA SAH

Kính (cái gương) Cúng Đường Bồ Tát

Quyển trái an ở eo

Tay phải ở trước mặt

Giống như thế cầm gương

“**An, phộc nhật-la, vĩ xá, ác**”

ॐ वज्रअविषा

OM – VAJRA-AVI‘SA – AH

Vũ Cúng Đường Bồ Tát

Hai tay như thế múa

“**An, phộc nhật-la, tế, hồng**”

ॐ वज्रवृषि

OM – VAJRA-NRTI – HUM

Ca Cúng Đường Bồ Tát

Quyển trái an cạnh eo

Tay phải ngón Nhấn (ngón giữa) Tiến (ngón trỏ)

Dựng thẳng rồi vỗ nhau

“**An, phộc nhật-la, nghĩ đế, hồng**”

ॐ वज्रगिते

OM – VAJRA-GITE – HUM

Chỗ này nên dùng Chân Ngôn Ấn Khế của mười vị Đại Minh Vương, rộng như quyển riêng biệt.

_ Bí mật cúng dường xong

Liên hiến thức ăn uống

Hoa quả với hương xoa

Mọi loại mà cúng dường

Nếu có Tâm mệt mỏi

Chẳng hết các Pháp Thức

Muốn ra khỏi Đạo Trường

Nên niệm **Phụng Tống Minh**

_ Lại tự suy nghĩ kỹ

Kính bạch các Như Lai

“*Con vận Tâm cúng dường*

Hoặc có điều sai lầm

Nguyện Phật thương xót con

Lại rưới nước Cam Lộ

Rửa sạch tất cả tội

Thầy đều khiến tiêu diệt”

Phụng Tống Chân Ngôn là:

“An, cật-lý đố phộc (1) tát phộc tát đát-phộc (2) la-tha na tất đặng (3) na đát-phộc đã tha noa nga-đát (4) nga tha đặc-tông, tát phộc một đà vĩ sai diễn (5) vĩ hạ la đặc-tông, đã tha, tố khiếm (6) đã đát-la, đã đát-la, tát mẫu đát-bá nam (7) mẫu nại-la, tát phộc tát ma tát đá (8) mẫu lý đễ-duệ, phộc tát mẫu tả lý-duỡng (9) đát đát-la, đát đát-lý, phộc mô khát-xoa duệ (10) tát ma bát-đát (11) tát tất-lý năng nê-dã năng, tát đát-phộc (12) ốt tát tha đã, mẫn đát-lý (13) vĩ hạ lý đã la-tha, tố khiếm (14) đã đát khấn tức ca la-ma ninh (15) ca-lý đá nễ bôn nễ-duỡng đặng (16) tát phộc tát đát-tông (17) bá lý năng ma duệ đá (18) cật-lý đá ninh, ca la-ma ninh (19) tố na lỗ năng ninh (20) bát-la ca xá duệ năng (21) bát-la đế tha na duệ đá (22) củ nhĩ đát-la (23) tam bát ca phộc xá ca na tức (24) la cật-đế năng mông nỉ năng (25) vĩ mô hứ đế năng, ca duệ năng, phộc chỉ đã (26) ma năng tát ca-lý đặng, nhĩ đặng, tát phộc bát bạn, bát-la đế nễ sa đã nhĩ (27)”

Kim Cương A Xà Lê

Cùng Đệ Tử **Quán Đỉnh**

Như trên, trước tướng Đản

Cũng nên tụng Mật Ngữ

Ấy là bốn Minh Vương

Bát-la nê-dã đát ca Chân Ngôn dùng lấy hoa, đánh năm Chướng của Đệ Tử

_ **Bát Nạp-ma Minh Vương** (Padma-vidya-ràja: Liên Hoa Minh Vương)

Rồi đốt hạt cải trắng

Xông truyền điều của Pháp

Tất cả các phiền não

_ **Trá Chỉ La Nhạ Vương**

Gia trì vào nước sạch

Rưới lên thân Đệ Tử

Để trừ các tội đơ

_ **Bá Đa La Chân Ngôn**

Dùng gia trì sinh cơ (phạn)

Cúng dường nơi chư Thiên

Nhóm Long Thần, tám Bộ

_ Pháp này rất bí mật

Chẳng được vọng tuyên truyền

Trừ, gặp người Trí Tuệ

Mới có thể tuyên nói

DIỆU CÁT TƯỚNG BÌNH ĐẲNG DU GIÀ
BÍ MẬT QUÁN THÂN THÀNH PHẬT NGHI QUỶ

Hết

17/06/2011